

Tây Ninh, ngày tháng năm 2026

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT  
THAY THẾ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH<sup>1</sup>**

<b>QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH</b>	<b>DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT</b>	<b>THUYẾT MINH</b>
<b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</b> Nghị quyết này quy định về hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành	<b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</b> Nghị quyết này quy định về hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành	Dự thảo Nghị quyết mở rộng phạm vi áp dụng đối với địa bàn toàn tỉnh Tây Ninh sau sáp nhập theo Nghị quyết số 1682/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của

<sup>1</sup> Nghị quyết số 100/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; hỗ trợ cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt thông qua chính sách miễn, giảm giá vé trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

khách công cộng bằng xe buýt; hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; hỗ trợ cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt thông qua chính sách miễn, giảm giá vé trên địa bàn tỉnh Tây Ninh <b>(trước sáp nhập)</b> .	khách công cộng bằng xe buýt; hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; hỗ trợ cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt thông qua chính sách miễn, giảm giá vé trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.	tỉnh Tây Ninh.
<p style="text-align: center;"><b>Điều 2. Đối tượng áp dụng</b></p> <p>1. Các tổ chức kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt (gọi tắt là đơn vị vận tải); các tổ chức, cá nhân đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Tây Ninh <b>(trước sáp nhập)</b>.</p> <p>2. Người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt bao gồm: trẻ em dưới 06 tuổi; người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng; người có công với cách mạng; người cao tuổi; học sinh, sinh viên là công dân Việt Nam.</p> <p>3. Các tổ chức tín dụng; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.</p>	<p style="text-align: center;"><b>Điều 2. Đối tượng áp dụng</b></p> <p>1. Các tổ chức kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt (gọi tắt là đơn vị vận tải); các tổ chức, cá nhân đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.</p> <p>2. Người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt bao gồm: trẻ em dưới 06 tuổi; người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng; người có công với cách mạng; người cao tuổi; học sinh, sinh viên là công dân Việt Nam.</p> <p>3. Các tổ chức tín dụng; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.</p>	Dự thảo Nghị quyết mở rộng đối tượng áp dụng đối với địa bàn toàn tỉnh Tây Ninh sau sáp nhập theo Nghị quyết số 1682/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Tây Ninh.
<p style="text-align: center;"><b>Điều 3. Điều kiện đối với phương tiện xe buýt được hỗ trợ lãi suất vay vốn đầu tư</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>Điều 3. Điều kiện đối với phương tiện xe buýt được hỗ trợ lãi suất vay vốn đầu tư</b></p>	Giữ nguyên theo Nghị quyết số 100/2025/NQ-HĐND.

<p>Phương tiện xe buýt được đầu tư phải đảm bảo chưa qua sử dụng.</p>	<p>Phương tiện xe buýt được đầu tư phải đảm bảo chưa qua sử dụng.</p>	
<p><b>Điều 4. Hỗ trợ lãi suất vay vốn đầu tư phương tiện xe buýt</b></p> <p>1. Hạn mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất: Được tính theo tổng số tiền vay thực tế nhưng không vượt quá 70% tổng vốn đầu tư của dự án được duyệt.</p> <p>2. Mức hỗ trợ lãi suất</p> <p>a) Hỗ trợ 70% lãi suất vay vốn đối với dự án đầu tư xe buýt sử dụng nhiên liệu hóa thạch;</p> <p>b) Hỗ trợ 100% lãi suất vay vốn đối với dự án đầu tư xe buýt sử dụng điện, năng lượng xanh.</p> <p>3. Thời gian hỗ trợ lãi suất vay vốn</p> <p>a) Theo thời gian vay vốn thực tế của từng khoản vay nhưng không quá 05 (năm) năm đối với dự án quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Theo thời gian vay vốn thực tế của từng khoản vay nhưng không quá 07 (bảy) năm đối với dự án quy định tại điểm b khoản</p>	<p><b>Điều 4. Hỗ trợ lãi suất vay vốn đầu tư phương tiện xe buýt</b></p> <p>1. Hạn mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất: Được tính theo tổng số tiền vay thực tế nhưng không vượt quá 70% tổng vốn đầu tư của dự án được duyệt.</p> <p>2. Mức hỗ trợ lãi suất</p> <p>a) Hỗ trợ 70% lãi suất vay vốn đối với dự án đầu tư xe buýt sử dụng nhiên liệu hóa thạch;</p> <p>b) Hỗ trợ 100% lãi suất vay vốn đối với dự án đầu tư xe buýt sử dụng điện, năng lượng xanh.</p> <p>3. Thời gian hỗ trợ lãi suất vay vốn</p> <p>a) Theo thời gian vay vốn thực tế của từng khoản vay nhưng không quá 05 (năm) năm đối với dự án quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Theo thời gian vay vốn thực tế của từng khoản vay nhưng không quá 07 (bảy) năm đối với dự án quy định tại điểm b khoản</p>	<p>Giữ nguyên theo Nghị quyết số 100/2025/NQ-HĐND.</p>

2 Điều này.	2 Điều này.	
<p><b>Điều 5. Hỗ trợ lãi suất vay vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt</b></p> <p>1. Hạn mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất: Được tính theo tổng số tiền vay thực tế nhưng không vượt quá 70% tổng vốn đầu tư của dự án được duyệt.</p> <p>2. Mức hỗ trợ lãi suất: Hỗ trợ 100% lãi suất vay vốn theo hạn mức quy định tại khoản 1 Điều này.</p> <p>3. Thời gian hỗ trợ lãi suất vay vốn: Theo thời gian vay vốn thực tế của từng khoản vay nhưng không quá 05 (năm) năm.</p>	<p><b>Điều 5. Hỗ trợ lãi suất vay vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt</b></p> <p>1. Hạn mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất: Được tính theo tổng số tiền vay thực tế nhưng không vượt quá 70% tổng vốn đầu tư của dự án được duyệt.</p> <p>2. Mức hỗ trợ lãi suất: Hỗ trợ 100% lãi suất vay vốn theo hạn mức quy định tại khoản 1 Điều này.</p> <p>3. Thời gian hỗ trợ lãi suất vay vốn: Theo thời gian vay vốn thực tế của từng khoản vay nhưng không quá 05 (năm) năm.</p>	Giữ nguyên theo Nghị quyết số 100/2025/NQ-HĐND.
<p><b>Điều 6. Hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt</b></p> <p>Đơn vị vận tải trên địa bàn tỉnh (được cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý về hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt chấp thuận khai thác tuyến) được khoán hỗ trợ kinh phí bằng số tiền của 01 (một) vé loại cao nhất/01 (một) lượt xe hoạt động trên tuyến.</p>	<p><b>Điều 6. Hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt</b></p> <p>Đơn vị vận tải trên địa bàn tỉnh (được cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý về hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt chấp thuận khai thác tuyến) được khoán hỗ trợ kinh phí bằng số tiền của 01 (một) vé loại cao nhất/01 (một) lượt xe hoạt động trên tuyến.</p>	Giữ nguyên theo Nghị quyết số 100/2025/NQ-HĐND.

<p><b>Điều 7. Hỗ trợ cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt thông qua chính sách miễn, giảm giá vé</b></p> <p>1. Miễn tiền vé đối với trẻ em dưới 06 tuổi; người khuyết tật nặng và người khuyết tật đặc biệt nặng.</p> <p>2. Giảm 50% tiền vé đối với người có công với cách mạng; người cao tuổi; học sinh, sinh viên là công dân Việt Nam.</p> <p>3. Đơn vị vận tải trên địa bàn tỉnh (được cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý về hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt chấp thuận khai thác tuyến) được khoán kinh phí bằng 10% số ghế ngồi theo thiết kế nhân với số tiền 01 (một) vé loại cao nhất/01 (một) lượt xe để thực hiện miễn, giảm tiền vé cho các đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.</p>	<p><b>Điều 7. Hỗ trợ cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt thông qua chính sách miễn, giảm giá vé</b></p> <p>1. Miễn tiền vé đối với trẻ em dưới 06 tuổi; người khuyết tật nặng và người khuyết tật đặc biệt nặng.</p> <p>2. Giảm 50% tiền vé đối với người có công với cách mạng; người cao tuổi; học sinh, sinh viên là công dân Việt Nam.</p> <p>3. Đơn vị vận tải trên địa bàn tỉnh (được cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý về hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt chấp thuận khai thác tuyến) được khoán kinh phí bằng 10% số ghế ngồi theo thiết kế nhân với số tiền 01 (một) vé loại cao nhất/01 (một) lượt xe để thực hiện miễn, giảm tiền vé cho các đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.</p>	<p>Giữ nguyên theo Nghị quyết số 100/2025/NQ-HĐND.</p>
<p><b>Điều 8. Nguồn kinh phí thực hiện</b></p> <p>Nguồn ngân sách tỉnh.</p>	<p><b>Điều 8. Nguồn kinh phí thực hiện</b></p> <p>Nguồn ngân sách tỉnh.</p>	<p>Giữ nguyên theo Nghị quyết số 100/2025/NQ-HĐND.</p>
<p><b>Điều 9. Tổ chức thực hiện</b></p> <p>1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.</p> <p>2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân</p>	<p><b>Điều 9. Tổ chức thực hiện</b></p> <p>1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.</p> <p>2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân</p>	<p>Giữ nguyên theo Nghị quyết số 100/2025/NQ-HĐND.</p>

<p>tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.</p> <p>3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.</p>	<p>tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.</p> <p>3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.</p>	
<p><b>Điều 10. Điều khoản thi hành</b></p> <p>Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ lãi suất vay vốn đầu tư phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Tây Ninh hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.</p> <p>Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Khóa X Kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 28 tháng 3 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày 08 tháng 4 năm 2025.</p>	<p><b>Điều 10. Điều khoản thi hành</b></p> <p>Nghị quyết số 100/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; hỗ trợ cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt thông qua chính sách miễn, giảm giá vé trên địa bàn tỉnh Tây Ninh hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.</p> <p>Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh khóa ..., Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2026 và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2026.</p>	<p>Điều chỉnh ngày hiệu lực của Nghị quyết và thay thế Nghị quyết số 100/2025/NQ-HĐND.</p>